

Ảnh Hòa Tấn



LỢI ÍCH KINH TẾ

**Động lực thu hút mọi nguồn lực cho
phát triển kinh tế – xã hội ở VN hiện nay**

PGS.TS. ĐÀO DUY HUÂN

1. Lợi ích kinh tế là gì?

Lợi ích kinh tế là cái có ích, cái có lợi về mặt kinh tế. Đây là một phạm trù kinh tế biểu hiện tính khách quan trong hoạt động kinh tế của con người tức biểu hiện QHSX. Vì vậy các quan hệ kinh tế của mỗi xã hội được biểu hiện trước hết là lợi ích kinh tế. Lợi ích kinh tế trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế bao gồm: qui định động cơ, mục đích, tính hiệu quả trong hoạt động sản xuất của mỗi con người và của cả xã hội loài người, là một khâu không thể thiếu được trong cơ chế vận dụng qui luật kinh tế trong kinh tế thị trường.

HCS > NCS > LỢI ÍCH KT > ĐỘNG LỰC > HÀNH ĐỘNG > KẾT QUẢ.

Ở VN hiện nay có các loại lợi ích kinh tế cơ bản sau:

- + Lợi ích kinh tế nhà nước
- + Lợi ích kinh tế tập thể
- + Lợi ích kinh tế cá nhân người lao động
- + Lợi ích kinh tế cá nhân người sản xuất kinh doanh trong nước
- + Lợi ích kinh tế của các nhà đầu tư SXKD nước ngoài
- + Lợi ích kinh tế của người tiêu dùng
- + Lợi ích kinh tế của cộng đồng

Đây là những lợi ích kinh tế mang tính chất khái quát nhất. Bởi lẽ lợi ích kinh tế các TPKT, lợi ích kinh tế của các khâu của quá trình tái SXKH, lợi ích kinh tế cho hiện tại và lợi ích kinh tế cho tương lai suy cho cùng cũng là thể hiện các lợi ích kinh tế trên.

Lợi ích kinh tế trước hết thể hiện tính thống nhất, chúng bắt nguồn từ sự nhất trí về cơ bản giữa

sản xuất và tiêu dùng. Tiêu dùng trở thành mục đích chân chính và trực tiếp của sản xuất trong nền kinh tế VN định hướng XHCN. Sự nhất trí giữa các lợi ích kinh tế đã tạo ra những động lực cùng chiều – một động lực tổng hợp, mạnh mẽ cơ bản trong việc huy động mọi nguồn lực trong và ngoài nước để phát triển nền SX xã hội.

Tính mâu thuẫn thể hiện về sự tách biệt về kinh tế giữa những chủ thể SXKD như: mâu thuẫn giữa lợi ích kinh tế toàn cục với lợi ích KT bộ phận, giữa lợi ích KT chung với lợi ích KT riêng, giữa lợi ích KT xã hội với lợi ích KT tập thể và lợi ích KT người SXKD...

2. Khái quát cơ chế thực hiện lợi ích kinh tế qua các giai đoạn

Thuế với việc thực hiện các lợi ích kinh tế: từ năm 1990 đến năm 2006, Quốc hội đã ban hành và hoàn thiện một loạt các sắc thuế như: thuế doanh thu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế lợi tức, thuế tài nguyên, thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế nhà đất, thuế chuyển quyền sử dụng đất. Vì vậy đã thể hiện tốt cơ chế thực hiện các lợi ích kinh tế cho người SXKD, người tiêu dùng, lợi ích kinh tế nhà nước, phù hợp từng bước hội nhập kinh tế quốc tế.

Hệ thống thuế đã từng bước hoàn thiện trên cơ sở đã bao quát được các nguồn thu để ra, nhằm đảm bảo lợi ích kinh tế của xã hội và lợi ích kinh tế người SXKD, nên có tác dụng khuyến khích đầu tư, phát triển SXKD. Điều này thể hiện qua bảng số liệu sau:

Bảng 1: Kết quả cải cách thuế với việc đảm bảo lợi ích kinh tế cho Nhà nước từ năm 2000 – 2005

Chỉ tiêu tăng trưởng	2002	2003	2004	2005
GDP	7,2%	7,5%	7,8%	8,0%
Xuất khẩu	25%	4,5%	7%	20,8%
Vốn HD	43,3%	25,1%	19,4%	22,7%
Vốn ĐT	16,2%	16%	12,4%	18,3%
Thu NSNN	15,6%	13,5%	7,8%	16,8%
Thu SN/ GDP	22,5%	24,4%	25,3%	30,4%

Nguồn : Bộ kế hoạch – đầu tư

Tuy nhiên, thuế vẫn còn hạn chế: Chính sách thuế chưa bao quát hết toàn bộ đối tượng thu và nguồn thu mới đã và đang phát sinh; số lượng, tốc độ và cơ cấu thu còn bất hợp lý, dẫn đến lợi ích kinh tế của Nhà nước chưa đảm bảo. Tỷ trọng thuế gián thu rất cao so với thuế trực thu. Không kể nguồn thu từ dầu thô, tỉ lệ thuế gián thu năm 2001 chiếm khoảng 55% cơ cấu thu ngân sách nhà nước, năm 2003 là 60% và năm 2005 tỷ lệ này tăng lên gần 64%. Hệ quả là làm giảm lợi ích KT của người tiêu dùng. Hệ thống thuế còn theo đuổi nhiều mục tiêu về lợi ích kinh tế

khác nhau, vừa phải đảm bảo nguồn thu (lợi ích KT) cho ngân sách nhà nước, vừa thực hiện nhiều mục tiêu (lợi ích KT cho người SXKD, lợi ích KT của người tiêu dùng) nên rất phức tạp, với nhiều mức thuế suất, nhiều trường hợp miễn giảm thuế, điều đó được thể hiện trong Luật thuế thu nhập công ty với quá nhiều điều kiện miễn giảm.

- Chưa có các loại thuế phù hợp, các hình phạt thích đáng nhằm để bảo vệ thị trường nội địa và đảm bảo cạnh tranh công bằng chống các hình thức gian lận thương mại. Nguồn thu từ các loại thuế có liên quan đến tài sản chỉ chiếm một tỷ trọng thấp so với tổng số thu ngân sách nhà nước, và cũng chưa thật sự giữ một vị trí quan trọng trong ngân sách địa phương.

Thu - chi ngân sách với cơ chế thực hiện lợi ích kinh tế

Trong giai đoạn trước 1990, nguồn thu cho ngân sách nhà nước không được đảm bảo, dẫn đến tình trạng ngân sách nhà nước bội chi kéo dài, nợ nước ngoài tăng. Hệ quả, lợi ích kinh tế nhà nước bị xâm phạm nghiêm trọng.

Từ năm 1990 đến năm 1996: Việc phân cấp quản lý ngân sách nhà nước được tiếp tục cải tiến theo Nghị quyết số 186/HĐBT ngày 27.11.1989 của Hội đồng bộ trưởng, theo đó mở rộng hơn và xác định rõ trách nhiệm của chính quyền các cấp trong quản lý ngân sách nhà nước, một số khoản chi lớn bắt đầu được giao cho địa phương như: xây dựng cơ bản, sự nghiệp kinh tế và tương ứng với nó là có nhiều nguồn thu được để lại nhiều hơn. Vì vậy đã hài hòa các lợi ích kinh tế trong nền kinh tế.

Bảng 2: Thu, chi ngân sách nhà nước 1997 - 2004

Đơn vị tỷ đồng

	2000	2001	2002	2003	2004
1. Thu	90.749	103.773	121.716	141.930	149.320
Thu NSDP	22.269	25.463	30.545	38.683	44.743
Tỷ lệ trong tổng thu	24,5%	24,5%	25,1%	27,3%	30,0%
2. Chi	108.961	129.773	148.208	177.150	187.670
Chi của ĐP	45.082	56.043	64.573	66.254	67.184
Tỷ lệ trong tổng chi	41,3%	43,2%	43,6%	37,4%	35,8%
3. Số bổ sung từ NSTW	26.601	23.553	35.278	38.040	35.048
Tỷ lệ trong chi của địa phương	59,0%	42,0%	54,6%	57,4%	52,2%

Từ số liệu cũng cho thấy, bội chi ngân sách vẫn còn lớn, lợi ích KT của xã hội chưa được đảm bảo, song nếu tăng thu ngân sách từ thuế thì sẽ làm suy giảm lợi ích KT của người tiêu dùng, lợi ích KT của người SXKD. Đây là mâu thuẫn về lợi ích KT mà Nhà nước không thể giải quyết ngay được.

Giá cả với thực hiện lợi ích kinh tế

Giai đoạn trước năm 1986: Chỉ số giá bán lẻ của thương nghiệp quốc doanh do nhà nước qui định “mua rất rẻ - bán như cho”; hệ quả lợi ích kinh tế của người tiêu dùng được thực hiện, nhất là những người ăn lương của Nhà nước, song lợi ích kinh tế của thương nghiệp nhà nước suy giảm nghiêm trọng, ngân sách phải bù lỗ ngày càng nhiều.

Bảng 3: Chỉ số giá cả nông sản phẩm thời kỳ 1964 – 1969

Năm	Giá thu mua nông sản phẩm	Giá bán lẻ nông phẩm nhà nước qui định	Giá bán lẻ NP theo thị trường	Giá trị tổng sản lượng nông nghiệp
1964	116,5	100,0	100,0	100,0
1965	115,1	98,6	100,4	104,4
1966	114,8	98,6	140,4	100,4
1967	115,5	98,1	192,0	102,9
1968	115,8	97,6	197,5	93,3
1969	417,3	97,4	182,0	95,9

Giai đoạn 1986 – nay, giá được điều chỉnh trên cơ sở: Lợi ích kinh tế của người SXKD từng bước được đảm bảo; Lợi ích KT Nhà nước được thực hiện tốt hơn, vì vậy hạn chế được sử dụng ngân sách bù lỗ giá cho DN. Do đó tạo ra động lực cho phát triển sản xuất.

Bảng 4: Chỉ số giá tiêu dùng cả nước từ năm 2004 - tháng 10.2006

Đơn vị %

	So tháng 12.2004	So tháng 12.2005	So tháng 10.2006
Chỉ số chung	7,6	6,0	0,6
Lương thực thực phẩm	9,3	7,2	1,2
Thiết bị, đồ dùng gia đình	4,2	5,5	0,7
Dược phẩm y tế	4,6	4,1	0,1
Hàng may mặc	4,4	5,0	0,0

Tuy nhiên giá còn hạn chế:

- Giá vẫn chưa thể hiện được tình hài hòa trong việc thực hiện các kinh tế kinh tế cho các chủ thể SXKD, tăng giá để thực hiện lợi ích kinh tế cục bộ thiếu hài hòa các lợi ích kinh tế khác, thí dụ tăng giá điện, giá xăng, giá thuốc...

- Bộ tài chính vẫn còn tham gia đáng kể vào tiến trình định giá không những chỉ đối với các sản phẩm và dịch vụ như điện, viễn thông, nước, vận tải hàng không và đường sắt mà còn lan sang cả những lĩnh vực khác như xi măng, sắt thép và các sản phẩm công nghiệp khác như dược phẩm, nên các nhà đầu tư nước ngoài cho rằng chưa đảm bảo lợi ích kinh tế của họ,

Cơ chế thực hiện các lợi ích kinh tế thông qua quyền tự chủ, tự do kinh doanh của các chủ thể sản xuất kinh doanh

LỜI CHÚC MỪNG

Trường Cán bộ TP.HCM vừa được Bộ văn hoá thông tin cấp giấy phép thành lập tạp chí *Phát triển nhân lực* (Tổng biên tập: Thạc sĩ Nguyễn Trung Trực, Thành uỷ viên, Hiệu trưởng nhà trường). Toà soạn tạp chí đã tổ chức ra mắt số đầu tiên vào cuối tháng 5.2007.

Nhân dịp này tạp chí *Phát triển kinh tế* xin chúc mừng Trường cán bộ TP.HCM và Toà soạn tạp chí *Phát triển nhân lực*. Chúc quý tạp chí đạt được tôn chỉ mục đích của mình và đóng góp hữu ích vào sự nghiệp phát triển của TP.HCM ■

- Trước năm 1986, các xí nghiệp quốc doanh hoạt động theo kế hoạch tập trung pháp lệnh của Nhà nước, chỉ thị 25 CP đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng phát huy quyền chủ động của các xí nghiệp, cho phép các công ty xuất khẩu được giao dịch thẳng với công ty nước ngoài...

- Quyết định 217/HĐBT giám đốc DNNN có toàn quyền quyết định kế hoạch về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, khi được bộ chủ quản chấp thuận, có toàn quyền quyết định mức tiền lương, thưởng và các quỹ khác của doanh nghiệp, toàn quyền thu nhận và sa thải người lao động.

- Ngày 20.4.1995, luật DNNN ra đời, tạo cơ sở pháp lý để tăng quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm của DNNN. Quyền tự chủ của người SXKD lại được quan tâm hơn trong Nghị định 50/HĐBT ngày 22.03.1998, Điều 4 của Nghị định này qui định: Tài sản của xí nghiệp thuộc sở hữu toàn dân được nhà nước giao cho tập thể lao động, đứng đầu là giám đốc xí nghiệp, trực tiếp quản lý, sử dụng để phát triển sản xuất kinh doanh, xí nghiệp có trách nhiệm duy trì và không ngừng đổi mới tài sản theo yêu cầu sản xuất bằng vốn tự có, vốn tín dụng và vốn huy động từ các nguồn khác. Như vậy tính chất sở hữu đã được xác định là toàn dân, nhưng lại giao cho tập thể quản lý, sử dụng. Chữ “giao” ở đây rất mơ hồ, vì nó có thể được hiểu theo hai cách: hoặc là ủy quyền, những người chủ không giao toàn bộ quyền sử dụng (với tư cách là một trong ba bộ phận cấu thành quyền sở hữu - quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt); hoặc là giao toàn bộ quyền sử dụng.

Để chủ động hơn cho DNNN, Quốc hội lại thông qua Luật DNNN ra ngày 26.11.2003, Điều 13, 15 làm rõ quyền của công ty nhà nước đối với vốn và tài sản bao gồm: chiếm hữu, sử dụng vốn và tài sản của công ty để kinh doanh, thực hiện các lợi ích hợp pháp từ vốn và tài sản của công ty; chủ động tổ chức SXKD kinh doanh những ngành nghề mà pháp luật không cấm, tự quyết định giá mua, giá bán sản phẩm, dịch vụ, quyết định dự án đầu tư, tuyển chọn, thuê, bố trí sử dụng đào tạo, kỷ luật cho thôi việc đối với lao động, được lựa chọn hình thức trả lương thưởng phù hợp...

- Đối với lợi ích kinh tế thông qua quyền tự chủ của DN tư nhân đã có sự đảm bảo đáng kể. Vì vậy đã tạo động lực trong việc đưa vốn SXKD, hệ quả khoảng 23.000 doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần được đăng ký theo luật doanh nghiệp tư nhân và luật công ty, đã góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, tạo thêm nhiều chỗ việc làm, đóng góp vào sự gia tăng xuất nhập khẩu.

- Vốn đầu tư KTTN trở thành nguồn vốn chủ yếu đối với phát triển kinh tế của các địa phương, điều này thể hiện qua bảng sau:

Bảng 5: Vai trò của khu vực kinh tế tư nhân trong nền kinh tế

Thành phần kinh tế	2003	2004	2005
Tổng số	100,00	100,00	100,00
1. Kinh tế NN	40,48	40,00	39,48
2. Kinh tế tập thể	8,91	8,90	8,60
3. KTTN và cá thể	41,54	41,07	40,17
4. KTTBTN	7,22	7,24	6,73
5. Kinh tế có vốn DTNN	9,07	10,03	11,75

Nguồn: Thời báo kinh tế VN, năm 2006

- Để đảm bảo quyền tự chủ cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước, Luật đầu tư năm 2005, chương 3 đã quy định rõ quyền của nhà đầu tư như sau: quyền tự chủ đầu tư kinh doanh, quyền tiếp cận, sử dụng nguồn lực đầu tư, quyền xuất khẩu, nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị, gia công và gia công lại liên quan đến hoạt động đầu tư, quyền mua ngoại tệ, quyền chuyển nhượng, điều chỉnh vốn hoặc dự án đầu tư, quyền thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, hưởng các ưu đãi đầu tư, tiếp cận sử dụng các tài sản công, tiếp cận văn bản, chính sách liên quan đầu tư, các dữ liệu của nền kinh tế quốc dân, các thông tin kinh tế và tổ chức hoặc khởi kiện tổ chức cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về đầu tư theo quy định của pháp luật.

- Để đảm bảo quyền tự chủ cho DN kinh doanh thương mại, Luật thương mại ban hành ngày 14

tháng 6 năm 2005, mục 2, những nguyên tắc cơ bản trong hoạt động thương mại ghi rõ: Thương nhân của mọi thành phần kinh tế bình đẳng trước pháp luật trong hoạt động thương mại; nguyên tắc tự do, tự thỏa thuận trong thương mại; nguyên tắc áp dụng thói quen trong hoạt động thương mại được thiết lập giữa 2 bên; nguyên tắc áp dụng tập quán trong hoạt động thương mại; nguyên tắc bảo vệ lợi ích chính đáng của người tiêu dùng; quyền mở văn phòng, chi nhánh đại diện; quyền khiếu nại, quyền khuyến mãi; quyền trưng bày giới thiệu hàng hoá, dịch vụ; quyền tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm thương mại...

- Để đảm bảo quyền tự chủ cho các HTX, Quốc hội đã thông qua luật HTX ngày 26.11.2003, trong đó qui định cụ thể quyền tự chủ của kinh tế HTX như sau: Lựa chọn ngành nghề kinh doanh; quyết định hình thức và cơ cấu tổ chức sản xuất, kinh doanh của HTX; trực tiếp xuất khẩu, nhập khẩu hoặc liên doanh, liên kết với tổ chức cá nhân trong nước và tổ chức cá nhân nước ngoài để mở rộng sản xuất kinh doanh theo qui định của pháp luật; thuê lao động trong trường hợp xã viên không đáp ứng được yêu cầu SXKD của HTX; quyết định kết nạp xã viên mới, quyết định phân phối thu nhập, xử lý các khoản lỗ của HTX; quyết định khen thưởng những xã viên có thành tích; vay vốn tín dụng hoặc huy động nguồn vốn khác; được bảo hộ sở hữu công nghiệp; khiếu nại các hành vi vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của HTX. (Xem bảng 5)

Những điểm hạn chế: Nhiều DN NN cũng như DN tư nhân thiếu vốn, thiếu thị trường tiêu thụ sản phẩm, kinh doanh thua lỗ. Hệ quả lợi ích kinh tế DN, người lao động không đảm bảo, mất động lực SXKD, DN NN, tài sản, vốn không được khai thác một cách có hiệu quả, bị thất thoát, năng lực của sản xuất không được tái tạo hay chỉ tái tạo giản đơn làm thiệt hại lợi ích kinh tế của NN. Phân phối thu nhập trong nội bộ DN NN cũng như DN tư nhân chưa thật công bằng, phần dành cho người lao động vẫn thấp, nhiều DN trốn thuế gây thiệt hại cho lợi ích kinh tế của NN. Các HTX phát triển chậm, SX cầm chừng, thua lỗ thu nhập thấp, lợi ích kinh tế của người lao động và lợi ích kinh tế tập thể không đảm bảo, mất động lực cho phát triển. Quyền tự chủ thật sự trong sản xuất kinh doanh vẫn chưa thể hiện đầy đủ trong luật pháp, trong các văn bản dưới luật, và trên thực tế.

Tiền lương với việc thực hiện lợi ích kinh tế: Những năm qua, nước ta đã có nhiều lần cải cách chế độ lương mới với mức tối thiểu 120.000 đ/tháng tương đương với 60kg gạo, đảm bảo 21.000 calo cho một người/tháng, nay đã lên 450.000đ (năm 2006), đã từng bước đảm bảo lợi ích kinh tế cho người lao động,

người ăn lương nhà nước. Tuy nhiên tiền lương vẫn còn hạn chế: Hiện nay mức lương, thù lao được tính vào chi phí kinh doanh đang bị khống chế, cứng nhắc trong chế độ tiền lương, dẫn đến chưa thật sự tạo động lực thúc đẩy sản xuất của người lao động, lương, thù lao được quy định bởi quy mô hơn là hiệu quả kinh doanh, quy chế thưởng không rõ ràng. Bên cạnh đó là sự thiếu thông tin về lương theo thị trường dẫn đến việc trả lương không phù hợp.

3. Giải pháp hoàn thiện cơ chế thực hiện các lợi ích kinh tế ở nước ta hiện nay

- Hoàn thiện hệ thống luật pháp, nhất là thuế phải trên cơ sở đảm bảo hài hòa sự phân chia lợi ích kinh tế trong nền kinh tế, nhất là luật thuế hướng tới mục tiêu đảm bảo hài hòa các lợi ích kinh tế trong nền kinh tế, cụ thể:

Một, thuế phải minh bạch rõ ràng, với cơ cấu thuế xuất đơn giản, mức thuế suất vừa phải, mỗi sắc thuế chỉ nên tập trung vào một hay mục tiêu chủ yếu.

Hai là, chính sách thuế phải bảo đảm tính công bằng, Sự biểu hiện lợi ích kinh tế trong chính sách thuế thể hiện ở chỗ công bằng giữa các đối tượng nộp thuế.

Ba là, cần có chính sách thuế bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, cả doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Bốn, hệ thống thuế cần tiếp tục hoàn thiện để đảm bảo hài hòa các lợi ích kinh tế bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí như sau :

- * Luật thuế giá trị gia tăng (Sửa đổi, bổ sung)
- * Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (Sửa đổi, bổ sung)
- * Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (Sửa đổi, bổ sung)
- * Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (Sửa đổi, bổ sung)
- * Luật thuế thu nhập cá nhân (Thay thế cho Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao, chuyển đối tượng đánh thuế chuyển quyền sử dụng đất vào đối tượng đánh thuế thu nhập cá nhân và bãi bỏ sắc thuế này)
- * Luật thuế nhà đất (Thay thế cho Pháp lệnh thuế nhà đất và Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp)
- * Luật thuế đăng ký tài sản (Thay thế cho Lệ phí trước bạ)
- Pháp lệnh thuế bảo vệ môi trường (ban hành mới)
- Luật thuế tài nguyên (Thay thế cho Pháp lệnh thuế tài nguyên)
- Luật thuế cổ định (ban hành mới)
- Pháp lệnh phí và lệ phí (sửa đổi - trong đó đổi tên "thuế môn bài" thành "lệ phí kinh doanh")

- Hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý ngân sách nhà nước là điều kiện để đảm bảo lợi ích kinh tế của nhà nước, lợi ích kinh tế của các địa phương, lợi ích kinh tế của dân cư.

Việc hoàn thiện phân cấp quản lý ngân sách nhà nước cần thực hiện theo hướng phân cấp mạnh hơn về nguồn thu và nhiệm vụ chi ngân sách địa phương, tạo sự chủ động của địa phương trong quản lý điều hành ngân sách, cũng như quyết định một số chính sách kinh tế, tài chính để thu hút đầu tư, khuyến khích phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Đổi mới chính sách tiền lương và tiền thưởng trên cơ sở đảm bảo lợi ích kinh tế cho người lao động, lợi ích kinh tế của nhà nước, lợi ích kinh tế của doanh nghiệp.

- Nhận thức đầy đủ hơn về tiền lương trên quan điểm biện chứng duy vật gắn việc kết hợp hài hòa các lợi ích kinh tế với hội nhập kinh tế quốc tế.

- Xây dựng phương án tiếp tục cải cách tiền lương theo xu hướng tạo ra động lực mạnh mẽ cho người lao động, cho nhà quản lý,

- Đảm bảo lợi ích kinh tế cho người lao động, cho nhà quản lý thông qua hình thức trả tiền thưởng trong các doanh nghiệp bao gồm: trả thưởng cao cho các hoạt động: Đưa ra được ý tưởng mang tính chiến lược, có tính khả thi, tạo ra được bước ngoặt cho sự phát triển của DN; thể hiện tính sáng tạo trong hoạt động, tìm kiếm được các thị trường mới ổn định, nhiều tiềm năng; trả thưởng nhằm khuyến khích khả năng sáng tạo của người lao động, thưởng cho NLD có trình độ chuyên môn - kỹ thuật cao, tay nghề giỏi, cách trả thưởng hàng tháng (hàng quý) từ quỹ lương.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế đảm bảo quyền tự chủ, tự do cho các chủ thể sản xuất kinh doanh để thực hiện lợi ích kinh tế.

- Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa cổ phần hoá DNNN có nhiều cổ đông tham gia, nhằm đảm bảo lợi ích kinh tế, tạo động lực cho người lao động đóng góp ngày càng nhiều nguồn lực phát triển DN.

- Bảo đảm tính đồng bộ về quyền tự do, tự chủ SXKD trong luật pháp, văn bản dưới luật cũng như trong thực tế, Mặt khác phải đảm bảo lợi ích kinh tế xã hội, lợi ích kinh tế cộng đồng.

- Hoàn thiện chính sách giá cả hàng hóa để đảm bảo lợi ích kinh tế cho người tiêu dùng, người SXKD và cho toàn xã hội,

Một, đẩy mạnh việc định giá cả theo thị trường, kết hợp với sự định hướng nhất định một số hàng hóa thiết yếu của Nhà nước,

Hai, chính sách và cơ chế giá của Nhà nước phải hướng vào việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh

tế nhanh và bền vững, tăng trưởng kinh tế gắn liền với cải thiện đời sống nhân dân, phát triển văn hóa giáo dục, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trên cơ sở đảm bảo hài hòa các lợi ích kinh tế,

- Ba, sự điều chỉnh và kiểm soát của Nhà nước đối với giá cả chủ yếu bằng hình thức gián tiếp thông qua sự tác động vào quan hệ cung cầu chứ không phải chủ yếu bằng biện pháp hành chính,

Giải pháp bảo vệ lợi ích kinh tế cho người tiêu dùng

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, về tiêu dùng hợp lý, tiết kiệm;

- Chỉ đạo và phối hợp các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân và

học và phát triển công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước" và "chủ sở hữu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước được sử dụng, chuyển giao, chuyển nhượng kết quả đó theo quy định của pháp luật",

Hai là, theo chủ trương khuyến khích ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thì "lợi nhuận thu được khi chuyển nhượng, chuyển giao kết quả nghiên cứu và phát triển được phân chia cho nhà khoa học tạo ra kết quả, cho chủ sở hữu kết quả, cho tổ chức khoa học và công nghệ của nhà khoa học và cho người môi giới. Tỷ lệ phân chia được thỏa thuận trong hợp đồng khoa học và công nghệ giữa các bên". Cũng có phần lúng lờ như quy định bên trên, quy định này được đặt trên cơ sở thiện ý nhiều hơn là cơ sở pháp lý về quyền sở hữu. Để bảo đảm cho một giao kết bình đẳng và hoàn hảo, các bên đối tác nên sớm có các thỏa thuận cụ thể theo phương pháp tiếp cận toàn diện có vận dụng luật sở hữu trí tuệ.

Tóm lại: Lợi ích kinh tế là phạm trù kinh tế khách quan trong nền kinh tế ở nước ta hiện nay. Nó có vị trí, vai trò rất quan trọng trong việc tạo ra các động lực đối với các chủ thể SXKD, trong việc huy động mọi nguồn lực trong và ngoài nước để đẩy nhanh sự phát triển. Ở VN, hiện nay cơ cấu của hệ thống lợi ích kinh tế rất đa dạng, phong phú, tác động qua lại, đan xen vào nhau tạo thành sức mạnh tổng hợp trong việc huy động nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

Hệ thống lợi ích kinh tế gồm có: Lợi ích của kinh tế nhà nước; lợi ích kinh tế của tập thể; lợi ích kinh tế của cá nhân người lao động; lợi ích kinh tế của người sản xuất kinh doanh trong và ngoài nước; lợi ích kinh tế của người tiêu dùng, khách hàng và lợi ích kinh tế của cộng đồng.

Phải có cơ chế thực hiện lợi ích kinh tế gồm: Tiếp tục hoàn thiện chính sách tiền lương trên cơ sở kết hợp hài hòa các lợi ích kinh tế. Ngoài tiền lương phải coi trọng quỹ phúc lợi, khen thưởng, các thu nhập chính đáng khác, đối với các chủ thể sản xuất kinh doanh trong và ngoài nước, triệt để tôn trọng và tạo mọi môi trường để đảm bảo quyền tự chủ tự do kinh doanh cho các chủ thể SXKD, tiếp tục hoàn thiện các luật thuế và chính sách giá với định hướng vừa do thị trường quyết định, vừa không vi phạm cam kết với WTO ■

Ảnh Hòa Tấn



Ủy ban nhân dân các cấp;

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật và những hiểu biết liên quan đến việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; giải quyết khiếu nại, tố cáo của người tiêu dùng; xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng,

- Đảm bảo lợi ích kinh tế về quyền sở hữu trí tuệ, bản quyền;

Một là, "cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ có thẩm quyền quyết định việc sử dụng, chuyển giao, chuyển nhượng kết quả nghiên cứu khoa